

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2022/HNGĐ-ST.

Ngày 19-8-2022

*“V/v tranh chấp về ly hôn và nuôi
con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hoài Dinh

- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Bình

2/ Bà Trần Thị Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Ngọc Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lương Bá Xanh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 262/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022 về việc: “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị D, sinh năm 1981 – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Ô 1/139A, khu phố Th, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh TN.

Tạm trú: ấp Ph, xã Th, huyện GD, tỉnh TN.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1979 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Ô 1/139A, khu phố Th, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 10 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – chị Huỳnh Thị D trình bày:

Chị và anh Th chung sống với nhau từ năm 1999, có tìm hiểu trước, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn GD vào ngày 28-11-2000. Vợ chồng sống hạnh phúc đến giữa năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên do anh Th thường xuyên uống rượu dẫn đến vợ chồng gây gỗ, cãi vã, chung sống cùng nhau nhưng anh Th không phụ giúp chị chăm lo cho gia đình và con cái, ngoài ra mỗi lần uống rượu vào anh Th luôn kiếm cớ gây sự với chị, từ đó dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Vào

khoảng đầu tháng 7-2022 chị dọn đồ về sống cùng cha mẹ ruột ngụ tại ấp Ph, xã Th, huyện GD, tỉnh TN, từ đó vợ chồng sống ly thân đến nay. Quá trình chung sống vợ chồng chị có 02 người con tên Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 23-6-2000 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 19-6-2005, hiện 02 con chung đang sống cùng anh Th.

Nay chị D yêu cầu được ly hôn với anh Th. Về con chung chị đồng ý giao cháu H cho anh Th tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, chị không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Đ đã thành niên, chị không yêu cầu giải quyết. Tài sản chung, nợ chung chị không yêu cầu giải quyết.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn Th đã vắng mặt, không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng. Do đó không thể hiện được lời trình bày cũng như yêu cầu của anh Th.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con của chị D và anh Th. Giao cho anh Th được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Gia H, sinh ngày 19-6-2005, chị D không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 23-6-2000 đã thành niên, nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị D và anh Th tuy vắng mặt nhưng Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để bảo đảm cho việc xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại Điều 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị D và anh Th chung sống với nhau từ năm 1999 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn GD, huyện Gò Dầu. Do đó, hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ, nay chị D có yêu cầu ly hôn, Tòa án thụ lý và giải quyết theo thủ tục chung.

Xét yêu cầu ly hôn của chị D thấy rằng: Mâu thuẫn của anh chị chủ yếu phát sinh từ việc bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn gia đình, từ đó dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích

hôn nhân không đạt được. Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng của anh chị nhưng anh Th không đến, chứng tỏ anh Th đã bỏ mặc đến tình cảm của vợ chồng và không có thiện chí được đoàn tụ với chị D. Xét thấy, hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D là có căn cứ và phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 19-6-2005 hiện đang sống cùng anh Th. Trong suốt thời gian ly thân anh Th vẫn chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tốt, cháu H cũng có nguyện vọng được sống chung với cha. Nên cần giao cháu H cho anh Th tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Do anh Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên không đặt ra giải quyết.

Chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Đối với cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 23-6-2000, đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị D và anh Th không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Từ những nhận định như trên, xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của chị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con của chị Huỳnh Thị D đối với anh Nguyễn Văn Th.

- Chị Huỳnh Thị D được ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn Th có quyền và nghĩa vụ tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung tên Nguyễn Gia H, sinh ngày 19-6-2005.

Chị Huỳnh Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Đối với cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 23-6-2000, đã trên 18 tuổi nên không đặt ra giải quyết.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn Th không yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Huỳnh Thị D và anh Nguyễn Văn Th không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí: Chị Huỳnh Thị D phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị D đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0024304 ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Chị D đã nộp đủ tiền án phí.

6. Chị Huỳnh Thị D và anh Nguyễn Văn Th được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND T. Tây Ninh;
- VKSND H. Gò Dầu;
- CCTHADS H. Gò Dầu;
- UBND thị trấn Gò Dầu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Hoài Dinh